

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh

Ông Lê Văn Vững

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Trong các ngày 25 tháng 4, 21 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Mai Đ sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp Hưng Thành, xã HT, huyện TH, Long An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 2, xã M Đ, huyện TM, Đồng Tháp.

(Chị Đ có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Tạ Thị Mai Đ trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị và anh T trước khi kết hôn có tìm hiểu, anh chị cưới nhau năm 2004 và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Thạnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/8/2008. Lúc đầu, vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, vì lý do anh T không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt và đánh đập chị, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, cụ thể là chị đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án ba lần và chị đã đồng ý rút đơn hai lần để cho anh T cơ hội sửa đổi nhưng anh T không sửa đổi mà ngày càng làm tới nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Từ tháng 8/2018 đến nay vợ chồng chị ly thân với nhau. Nay nhận thấy hôn nhân không còn nín kéo được nữa, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ nuôi con: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Quế T, sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 18/8/2013, hiện Minh L đang sống với anh T và Quế T đang sống với chị Đ. Sau khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Quế T và Minh L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

****Tại biên bản hòa giải ngày 12/4/2019 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh và chị Đ cưới nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do anh hay nhậu nhẹt và có ra tay đánh vợ. Đến tháng 8/2017, vợ chồng anh sống ly thân đến nay. Nay anh thấy còn thương vợ thương con và đã biết sai lầm của mình, anh muốn sửa lỗi và hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị Đ yêu cầu ly hôn tại Tòa án, anh không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Thống nhất với lời trình bày của chị Đ, giữa anh và chị Đ có hai con chung tên Nguyễn Thị Quế T, sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 18/8/2013, hiện Minh L đang sống với anh và Quế T đang sống với vợ của anh là chị Đ. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Quế T và Minh L, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ kiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp Theo quy định của pháp luật bị đơn anh Nguyễn Văn T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng anh T vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh T được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thạnh, huyện Tân Hưng, Long An, thời gian chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì anh T thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập vợ, khi chị Đ làm đơn yêu cầu Tòa án giải ly hôn thì anh T năng nỉ có làm cam kết không uống rượu bia không lớn tiếng đánh đập vợ con, chị có cho anh T cơ hội để sửa đổi nhưng anh T vẫn tính nào tật nấy không thay đổi, chị Đ đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn ba lần, nay nhận thấy không thể chung sống với anh T, tình cảm không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Anh T thừa nhận thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị Đ trình bày. Thời gian chung sống vợ chồng cũng có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do anh nhậu nhẹt những lúc xảy ra mâu thuẫn anh có lớn tiếng với chị Đ và có đánh chị Đ, nhưng anh vẫn còn thương chị Đ anh hứa sẽ sửa đổi anh mong chị Đ cho anh cơ hội để hàn gắn tình cảm nuôi dạy con nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014” *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”* căn cứ vào lời trình bày của chị Đ tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị đều cho rằng trong quá trình chung sống anh T thường xuyên đánh đập chị, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài. Cho nên Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị Mai Đ và anh Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Giữa anh và chị Đ có hai con chung tên Nguyễn Thị Quế T, sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 18/8/2013, hiện Minh L đang sống với anh T và Quế T đang sống với vợ của anh là chị Đ, khi ly hôn

anh T yêu cầu nuôi Quế T và Minh L không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng, chị Đ cũng yêu cầu được nuôi hai con không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“ ...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”

Xét thấy, việc từ trước đến nay Quế T và Minh L vẫn đang sống cùng chị Đ tại Ấp Hưng Thành, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Hưng, Long An. và việc Quế T có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Điều này cho thấy, dưới sự chăm sóc của chị Đ, Quế T đã có một môi trường sống và học tập ổn định. Nên yêu cầu của chị Đ về việc tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Thị Quế T và Nguyễn Minh L, giao cho chị Đ nuôi Nguyễn Thị Quế T và Nguyễn Minh L. Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng, xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị Đ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Không có;

[4] Về nợ chung: Không có;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Tạ Thị Mai Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Thị Quế T, sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 18/8/2013 cho chị Tạ Thị Mai Đ nuôi dưỡng. Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản: Không có;

- Về nợ: Không có;

- Về án phí: Chị Tạ Thị Mai Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0007648 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Đ đã nộp xong.

Chị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- UBND xã;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên đóng dấu)**

Lê Văn Ngọc